

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí/Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ): Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 ban hành Quy định Xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (cũ): Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Kiên

Giang giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc sửa đổi một số nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và sửa đổi phân công hướng dẫn một số nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 832/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện các bộ tiêu chí, như sau:

1. Phụ trách hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (*theo Phụ lục 1*).
2. Phụ trách hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (*theo Phụ lục 2*).
3. Phụ trách hướng dẫn, thẩm định kết quả thực hiện Bộ tiêu chí/Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (*theo Phụ lục 3*).

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh được phân công phụ trách

a) Căn cứ vào hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn quy định tiêu chuẩn đánh giá, hồ sơ minh chứng đối với các tiêu chí, chỉ tiêu do đơn vị phụ trách đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Thẩm định, đánh giá, công nhận các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường/Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang chủ trì hướng dẫn và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cấp xã.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh):

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh hướng dẫn địa phương thực hiện công tác đánh giá, thẩm tra kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí/Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với các xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban Chỉ đạo TW các CT.MTQG;
- Bộ NN&MT, VPĐP NTM TW;
- TT.TU, TT.HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP; P. QLCCTMTQG;
- Lưu: VT, vdcâu “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC 1

Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số .../UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 03/11/2022
1	Sở Xây dựng	- Chỉ tiêu 1.1 và Chỉ tiêu 1.2 (Tiêu chí 1); - Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3 và Chỉ tiêu 2.4 (Tiêu chí 2); - Chỉ tiêu 9.1 và Chỉ tiêu 9.2 (Tiêu chí 9); - Chỉ tiêu 17.5 (Tiêu chí 17).	- Chỉ tiêu 1.1 và Chỉ tiêu 1.2 (Tiêu chí 1); - Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3 và Chỉ tiêu 2.4 (Tiêu chí 2); - Chỉ tiêu 9.1 và Chỉ tiêu 9.2 (Tiêu chí 9); - Chỉ tiêu 17.5 (Tiêu chí 17).
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Chỉ tiêu 3.1 và Chỉ tiêu 3.2 (Tiêu chí 3); - Chỉ tiêu 11 (Tiêu chí 11); - Chỉ tiêu 13.1, Chỉ tiêu 13.2, Chỉ tiêu 13.3, Chỉ tiêu 13.4 và Chỉ tiêu 13.5 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 17.1, Chỉ tiêu 17.2, Chỉ tiêu 17.3, Chỉ tiêu 17.4 và Chỉ tiêu 17.6, Chỉ tiêu 17.7, Chỉ tiêu 17.9, Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 17.11 và Chỉ tiêu 17.12 (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.6 (Tiêu chí 18).	- Chỉ tiêu 3.1 và Chỉ tiêu 3.2 (Tiêu chí 3); - Chỉ tiêu 11 (Tiêu chí 11); - Chỉ tiêu 13.1, Chỉ tiêu 13.2, Chỉ tiêu 13.3, Chỉ tiêu 13.4 và Chỉ tiêu 13.5 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 17.1, Chỉ tiêu 17.2, Chỉ tiêu 17.3, Chỉ tiêu 17.4 và Chỉ tiêu 17.6, Chỉ tiêu 17.7, Chỉ tiêu 17.9, Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 17.11 và Chỉ tiêu 17.12 (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.6 (Tiêu chí 18).
3	Sở Công Thương	- Chỉ tiêu 4.1 và Chỉ tiêu 4.2 (Tiêu chí 4); - Chỉ tiêu 7 (Tiêu chí 7); - Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực công thương (Tiêu chí 17).	- Chỉ tiêu 4.1 và Chỉ tiêu 4.2 (Tiêu chí 4); - Chỉ tiêu 7 (Tiêu chí 7); - Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực công thương (Tiêu chí 17).
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Chỉ tiêu 5 (Tiêu chí 5); - Chỉ tiêu 12.1 và Chỉ tiêu 12.2 (Tiêu chí 12); - Chỉ tiêu 14.1 và Chỉ tiêu 14.2 (Tiêu chí 14).	- Chỉ tiêu 5 (Tiêu chí 5); - Chỉ tiêu 12.1 và Chỉ tiêu 12.2 (Tiêu chí 12); - Chỉ tiêu 14.1 và Chỉ tiêu 14.2 (Tiêu chí 14).
5	Sở Văn hóa và Thể thao	- Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2 và Chỉ tiêu 6.3 (Tiêu chí 6).	- Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2 và Chỉ tiêu 6.3 (Tiêu chí 6).

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		<i>Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025</i>	<i>Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 03/11/2022</i>
		- Chỉ tiêu 8.3 (Tiêu chí 8); - Chỉ tiêu 16 (Tiêu chí 16).	- Chỉ tiêu 8.3 (Tiêu chí 8); - Chỉ tiêu 16 (Tiêu chí 16).
6	Sở Khoa học và Công nghệ	- Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2 và Chỉ tiêu 8.4 (Tiêu chí 8)	- Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2 và Chỉ tiêu 8.4 (Tiêu chí 8)
7	Sở Y tế	- Chỉ tiêu 15.2, Chỉ tiêu 15.3 và Chỉ tiêu 15.4 (Tiêu chí 15); - Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực y tế (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.5 - Nội dung “Đảm bảo phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)”.	- Chỉ tiêu 15.2, Chỉ tiêu 15.3 và Chỉ tiêu 15.4 (Tiêu chí 15); - Chỉ tiêu 17.10 - Lĩnh vực y tế (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.5 - Nội dung “Đảm bảo phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)”.
8	Sở Nội vụ	- Chỉ tiêu 18.1, Chỉ tiêu 18.2, Chỉ tiêu 18.3 và Chỉ tiêu 18.5 - Nội dung “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” (Tiêu chí 18).	- Chỉ tiêu 18.1, Chỉ tiêu 18.2, Chỉ tiêu 18.3 và Chỉ tiêu 18.5 - Nội dung “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” (Tiêu chí 18).
9	Sở Tư pháp	- Chỉ tiêu 18.4 (Tiêu chí 18)	- Chỉ tiêu 18.4 (Tiêu chí 18)
10	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	- Chỉ tiêu 19.1 (Tiêu chí 19)	- Chỉ tiêu 19.1 (Tiêu chí 19)
11	Công an tỉnh	- Chỉ tiêu 19.2 (Tiêu chí 19)	- Chỉ tiêu 19.2 (Tiêu chí 19)
12	Thống kê tỉnh	- Chỉ tiêu 10 (Tiêu chí 10)	- Chỉ tiêu 10 (Tiêu chí 10)
13	Bảo hiểm xã hội tỉnh	- Chỉ tiêu 15.1 (Tiêu chí 15)	- Chỉ tiêu 15.1 (Tiêu chí 15)
14	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	- Chỉ tiêu 17.8 (Tiêu chí 17)	- Chỉ tiêu 17.8 (Tiêu chí 17)

PHỤ LỤC 2

Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025

(Kèm theo Quyết định số .../UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Xã được công nhận đạt chuẩn Xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đạt chuẩn xã nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức độ đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025): Sở, ban, ngành tỉnh phụ trách theo Phụ lục 1 Quyết định này.

2. Đạt Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 03/11/2022
1	Sở Xây dựng	- Chỉ tiêu 1.1, Chỉ tiêu 1.2 và Chỉ tiêu 1.3 (Tiêu chí 1); - Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3 và Chỉ tiêu 2.4 (Tiêu chí 2); - Chỉ tiêu 9 (Tiêu chí 9); - Chỉ tiêu 17.9 và Chỉ tiêu 17.10 (Tiêu chí 17).	- Chỉ tiêu 1.1, Chỉ tiêu 1.2 và Chỉ tiêu 1.3 (Tiêu chí 1); - Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3 và Chỉ tiêu 2.4 (Tiêu chí 2); - Chỉ tiêu 9 (Tiêu chí 9); - Chỉ tiêu 17.9 và Chỉ tiêu 17.10 (Tiêu chí 17).
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Chỉ tiêu 3.1, Chỉ tiêu 3.2, Chỉ tiêu 3.3, Chỉ tiêu 3.4, Chỉ tiêu 3.5 và Chỉ tiêu 3.6 (Tiêu chí 3); - Chỉ tiêu 11 (Tiêu chí 11); - Chỉ tiêu 13.1, Chỉ tiêu 13.2, Chỉ tiêu 13.3, Chỉ tiêu 13.4, Chỉ tiêu 13.6 và Chỉ tiêu 13.8 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 17.1, Chỉ tiêu 17.2, Chỉ tiêu 17.3, Chỉ tiêu 17.4, Chỉ tiêu 17.5, Chỉ tiêu 17.6, Chỉ tiêu 17.7, Chỉ tiêu 17.8, Chỉ tiêu 17.11 và Chỉ tiêu 17.12 (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.1, Chỉ tiêu 18.2, Chỉ tiêu 18.3, Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 18.6 và Chỉ tiêu 18.8 (Tiêu chí 18).	- Chỉ tiêu 3.1, Chỉ tiêu 3.2, Chỉ tiêu 3.3, Chỉ tiêu 3.4, Chỉ tiêu 3.5 và Chỉ tiêu 3.6 (Tiêu chí 3); - Chỉ tiêu 11 (Tiêu chí 11); - Chỉ tiêu 13.1, Chỉ tiêu 13.2, Chỉ tiêu 13.3, Chỉ tiêu 13.4, Chỉ tiêu 13.6 và Chỉ tiêu 13.8 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 17.1, Chỉ tiêu 17.2, Chỉ tiêu 17.3, Chỉ tiêu 17.4, Chỉ tiêu 17.5, Chỉ tiêu 17.6, Chỉ tiêu 17.7, Chỉ tiêu 17.8, Chỉ tiêu 17.11 và Chỉ tiêu 17.12 (Tiêu chí 17); - Chỉ tiêu 18.1, Chỉ tiêu 18.2, Chỉ tiêu 18.3, Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực nông nghiệp, Chỉ tiêu 18.6 và Chỉ tiêu 18.8 (Tiêu chí 18).

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		<i>Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025</i>	<i>Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 03/11/2022</i>
3	Sở Công Thương	- Chỉ tiêu 4 (Tiêu chí 4); - Chỉ tiêu 7 (Tiêu chí 7); - Chỉ tiêu 13.5 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực công thương, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực công thương (Tiêu chí 18).	- Chỉ tiêu 4 (Tiêu chí 4); - Chỉ tiêu 7 (Tiêu chí 7); - Chỉ tiêu 13.5 (Tiêu chí 13); - Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực công thương, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực công thương (Tiêu chí 18).
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Chỉ tiêu 5.1, Chỉ tiêu 5.2, Chỉ tiêu 5.3, Chỉ tiêu 5.4, Chỉ tiêu 5.5 và Chỉ tiêu 5.6 (Tiêu chí 5); - Chỉ tiêu 12.1 và Chỉ tiêu 12.2 (Tiêu chí 12); - Chỉ tiêu 14.1 và Chỉ tiêu 14.2 (Tiêu chí 14).	- Chỉ tiêu 5.1, Chỉ tiêu 5.2, Chỉ tiêu 5.3, Chỉ tiêu 5.4, Chỉ tiêu 5.5 và Chỉ tiêu 5.6 (Tiêu chí 5); - Chỉ tiêu 12.1 và Chỉ tiêu 12.2 (Tiêu chí 12); - Chỉ tiêu 14.1 và Chỉ tiêu 14.2 (Tiêu chí 14).
5	Sở Văn hóa và Thể thao	- Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2 và Chỉ tiêu 6.3 (Tiêu chí 6); - Chỉ tiêu 8.3 (Tiêu chí 8).	- Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2 và Chỉ tiêu 6.3 (Tiêu chí 6); - Chỉ tiêu 8.3 (Tiêu chí 8).
6	Sở Du lịch	- Chỉ tiêu 13.7 (Tiêu chí 13)	- Chỉ tiêu 13.7 (Tiêu chí 13)
7	Sở Khoa học và Công nghệ	- Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2, Chỉ tiêu 8.4 và Chỉ tiêu 8.5 (Tiêu chí 8); - Chỉ tiêu 15.1, Chỉ tiêu 15.2 và Chỉ tiêu 15.3 (Tiêu chí 15).	- Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2, Chỉ tiêu 8.4 và Chỉ tiêu 8.5 (Tiêu chí 8); - Chỉ tiêu 15.1, Chỉ tiêu 15.2 và Chỉ tiêu 15.3 (Tiêu chí 15).
8	Sở Y tế	- Chỉ tiêu 14.2, Chỉ tiêu 14.3 và Chỉ tiêu 14.4 (Tiêu chí 14); - Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực y tế, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực y tế (Tiêu chí 18).	- Chỉ tiêu 14.2, Chỉ tiêu 14.3 và Chỉ tiêu 14.4 (Tiêu chí 14); - Chỉ tiêu 18.4 - Lĩnh vực y tế, Chỉ tiêu 18.5 - Lĩnh vực y tế (Tiêu chí 18).
9	Sở Tư pháp	- Chỉ tiêu 16.1, Chỉ tiêu 16.2 và Chỉ tiêu 16.3 (Tiêu chí 16).	- Chỉ tiêu 16.1, Chỉ tiêu 16.2 và Chỉ tiêu 16.3 (Tiêu chí 16).
10	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	- Chỉ tiêu 19.1 (Tiêu chí 19)	- Chỉ tiêu 19.1 (Tiêu chí 19)
11	Công an tỉnh	- Chỉ tiêu 19.2 (Tiêu chí 19)	- Chỉ tiêu 19.2 (Tiêu chí 19)
12	Thống kê tỉnh	- Chỉ tiêu 10 (Tiêu chí 10)	- Chỉ tiêu 10 (Tiêu chí 10)
13	Bảo hiểm xã hội tỉnh	- Chỉ tiêu 14.1 (Tiêu chí 14)	- Chỉ tiêu 14.1 (Tiêu chí 14)
14	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	- Chỉ tiêu 18.7 (Tiêu chí 18)	- Chỉ tiêu 18.7 (Tiêu chí 18)

PHỤ LỤC 3

Phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành tỉnh phụ trách hướng dẫn, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí/Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số .../UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Xã được công nhận đạt chuẩn Xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025): Sở, ban, ngành tỉnh phụ trách theo Phụ lục 2 Quyết định này
2. Thu nhập bình quân đầu người của xã: Thống kê tỉnh phụ trách
3. Mô hình áp thông minh: Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách
4. Đạt ít nhất 01 trong các lĩnh vực kiểu mẫu:

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		Quy định ban hành kèm Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 03/11/2022
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Chỉ tiêu 1.1, Chỉ tiêu 1.2, Chỉ tiêu 1.3, Chỉ tiêu 1.4, Chỉ tiêu 1.5 và Chỉ tiêu 1.6 - Lĩnh vực Tổ chức sản xuất; - Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2, Chỉ tiêu 6.3, Chỉ tiêu 6.4, Chỉ tiêu 6.5, Chỉ tiêu 6.6 và Chỉ tiêu 6.7 - Lĩnh vực Môi trường.	- Chỉ tiêu 1.1, Chỉ tiêu 1.2, Chỉ tiêu 1.3, Chỉ tiêu 1.4 và Chỉ tiêu 1.5 - Lĩnh vực Tổ chức sản xuất; - Lĩnh vực Nghèo đa chiều; - Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2, Chỉ tiêu 8.3, Chỉ tiêu 8.4, Chỉ tiêu 8.5 và Chỉ tiêu 8.6 - Lĩnh vực Môi trường.
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3, Chỉ tiêu 2.4 và Chỉ tiêu 2.5 - Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	- Chỉ tiêu 2.1, Chỉ tiêu 2.2, Chỉ tiêu 2.3, Chỉ tiêu 2.4 và Chỉ tiêu 2.5 - Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.
3	Sở Văn hóa và Thể thao	- Chỉ tiêu 4.1, Chỉ tiêu 4.2, Chỉ tiêu 4.3 và Chỉ tiêu 4.4 - Lĩnh vực Văn hóa.	- Chỉ tiêu 5.1, Chỉ tiêu 5.2 và Chỉ tiêu 5.3 - Lĩnh vực Văn hóa.
4	Sở Du lịch	- Chỉ tiêu 5.1, Chỉ tiêu 5.2 và Chỉ tiêu 5.3 - Lĩnh vực Du lịch.	- Chỉ tiêu 6.1, Chỉ tiêu 6.2 và Chỉ tiêu 6.3 - Lĩnh vực Du lịch.
5	Sở Khoa học và Công nghệ	- Chỉ tiêu 7.1, Chỉ tiêu 7.2, Chỉ tiêu 7.3 và Chỉ tiêu 7.4 - Lĩnh vực Chuyển đổi số.	- Chỉ tiêu 9.1 và Chỉ tiêu 7.2 - Lĩnh vực Chuyển đổi số.
6	Công an tỉnh	- Chỉ tiêu 8.1, Chỉ tiêu 8.2, Chỉ tiêu 8.3 và Chỉ tiêu 8.4 - Lĩnh vực An ninh trật tự.	- Chỉ tiêu 10.1, Chỉ tiêu 10.2, Chỉ tiêu 10.3 và Chỉ tiêu 10.4 - Lĩnh vực An ninh trật tự.

Stt	Đơn vị	Nội dung phụ trách	
		<i>Quy định ban hành kèm Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025</i>	<i>Bộ tiêu chí ban hành kèm Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 03/11/2022</i>
7	Sở Y tế		- Chỉ tiêu 4.2, Chỉ tiêu 4.3 và Chỉ tiêu 4.4 - Lĩnh vực Y tế.
8	Bảo hiểm xã hội tỉnh		- Chỉ tiêu 4.1 - Lĩnh vực Y tế.
9	Thống kê tỉnh		- Lĩnh vực Thu nhập.